



GIÁ TRỊ CÁ NHÂN CỦA SINH VIÊN ĐẠI HỌC PHƯƠNG ĐÔNG VÀ PHƯƠNG TÂY

NGUYỄN THỊ HIỀN - Email: katepsyedu@gmail.com
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

NILE STANLEY - Email: nstanley@unf.edu
Đại học North Florida, Hoa Kỳ

Tóm tắt: Bài viết sử dụng Thang đo giá trị cá nhân để so sánh giá trị cá nhân của sinh viên sư phạm đến từ 4 quốc gia (Đức, Mỹ, Việt Nam, Trung Quốc). Kết quả phân tích định lượng cho thấy: Sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ở 6 trong 10 giá trị cá nhân (Nhân ái; Tự định hướng; Thành đạt; Quyền lực, Bình an, Sự tuân thủ) của sinh viên ở hai nền văn hóa phương Đông và phương Tây. Mặt khác, bài viết cũng cho thấy có sự tương đồng giữa hai nhóm sinh viên ở 4 giá trị cá nhân: Truyền thống; Yêu chuộng hòa bình; Thích mạo hiểm; Hưởng thụ. Tác giả phân tích một số nguyên nhân của sự tương đồng và khác biệt nói trên; đồng thời, đề xuất một số ý kiến nhằm nâng cao hiệu quả của định hướng giá trị cá nhân cho thanh thiếu niên trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Giá trị cá nhân; sinh viên đại học; phương Đông; phương Tây.

(Nhận bài ngày 19/5/2016; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 14/7/2016; Duyệt đăng ngày 27/12/2016).

1. Đặt vấn đề

Sự thay đổi hay “dịch chuyển” giá trị, hệ giá trị và sự “khủng hoảng giá trị” là đề tài thu hút rất nhiều sự quan tâm của các học giả cũng như dư luận xã hội thời gian qua. Có hai loại giá trị: *Giá trị cá nhân* và *giá trị xã hội ảnh hưởng* và *chi phối niềm tin và hành động của con người*, trong đó, *giá trị cá nhân*, một khái niệm đã được nhiều học giả, đặc biệt là các nhà tâm lý học xã hội ở châu Âu quan tâm, nghiên cứu. Trên cơ sở kế thừa các kết quả nghiên cứu trước đó, chúng tôi cho rằng, *giá trị cá nhân là những điều mà cá nhân cho là quan trọng, là ưu tiên cao nhất trong cuộc sống, là nền tảng, làm kim chỉ nam dẫn dắt mọi hành động và sự lựa chọn của cá nhân trong cuộc sống. Giá trị cá nhân được hình thành ngay từ khi cá nhân sinh ra, tương đối ổn định ở tuổi trưởng thành, chịu ảnh hưởng bởi môi trường sống, nền văn hóa, xã hội... trong đó cá nhân sống và tham gia hoạt động.*

Đã có nhiều công trình nghiên cứu trong nước bàn về vấn đề giá trị, định hướng giá trị cho thế hệ trẻ, tuy nhiên, các tác giả chủ yếu tập trung nghiên cứu và đề xuất hệ giá trị cá nhân với tư cách là mục tiêu phát triển nhân cách người học của giáo dục - để xuất, định hướng những giá trị được cho là phổ quát/cốt lõi mà mỗi cá nhân cần và nên hướng tới. Tuy nhiên, hiện vẫn chưa có ý kiến thống nhất là có bao nhiêu giá trị (cốt lõi/phổ quát) cần hình thành ở thế hệ trẻ. Mặt khác, trong “dòng chảy” và sự “giao thoa” giữa các nền văn hóa khác nhau hiện nay, dù muốn hay không, chúng ta không thể phủ nhận hoặc “ngăn chặn” một cách cơ học sự du nhập những tư tưởng, quan niệm và giá trị từ bên ngoài, vượt khỏi biên giới một quốc gia - quy luật tất yếu của quá trình toàn cầu hóa. Nhiều công trình nghiên cứu của các học giả châu Âu gần đây (như Nisbett, Peng, Choi, & Norenzayan,

2000; Schwartz, 2014) đã cho thấy sự khác biệt văn hóa trong lựa chọn giá trị cá nhân đang có xu hướng ngày càng thu hẹp lại bởi sự tác động của quá trình toàn cầu hóa ở nhiều mặt, nhiều lĩnh vực... Do đó, việc đề xuất hệ giá trị cá nhân nhằm định hướng cho thế hệ trẻ cần dựa trên việc xem xét xu hướng lựa chọn giá trị ưu tiên của cá nhân trong xu hướng toàn cầu hóa. Tuy vậy, đây là đề tài chưa được nhiều nhà nghiên cứu trong nước chú ý, đặc biệt, những nghiên cứu về hệ giá trị cá nhân của sinh viên sư phạm còn rất khiêm tốn. Thực tế cho thấy, bên cạnh những thành tựu về kinh tế, văn hóa, khoa học công nghệ đem lại, chúng ta cũng đang phải đối mặt với một trong những thách thức rất lớn đó là sự suy thoái, biến chất về đạo đức, văn hóa, lối sống của một bộ phận không nhỏ người Việt hiện nay. Điều lo ngại là thực trạng đó có ảnh hưởng rất tiêu cực đến việc hình thành giá trị cá nhân ở thế hệ trẻ. Có hay không sự ảnh hưởng của quá trình toàn cầu hóa ảnh hưởng đến sự ưu tiên/lựa chọn giá trị cá nhân? Sự khác biệt văn hóa hay sự khác biệt cá nhân có vai trò lớn hơn trong quá trình hình thành hệ giá trị cá nhân? Đây là những câu hỏi được bàn luận trong nghiên cứu này, nhằm góp phần tìm ra những nguyên nhân của sự “khủng hoảng” giá trị và những biện pháp nâng cao hiệu quả của định hướng giá trị cho thế hệ trẻ trong giai đoạn hiện nay.

2. Khảo sát giá trị cá nhân của sinh viên đại học phương Đông và phương Tây

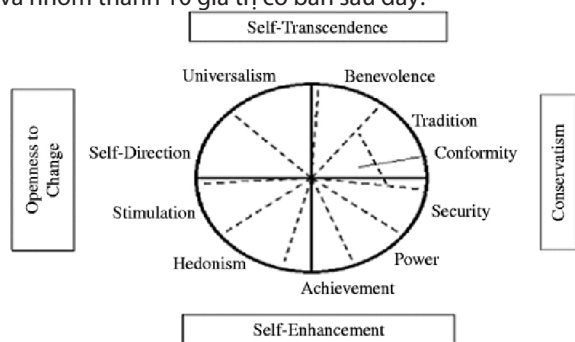
2.1. Cách thức tiến hành

2.1.1. Lựa chọn thang đo

Chúng tôi sử dụng thang đo/công cụ đo giá trị cá nhân (PVQ) của Shalom H. Schwartz (1992), là thang đo hiện được sử dụng trong điều tra xã hội học, tổ chức 06 tháng một lần ở châu Âu. Schwartz và các cộng sự (2003)

đã tiến hành khảo sát thử nghiệm 10 giá trị cá nhân (xem biểu đồ), trên hơn 210 mẫu quan sát (thử nghiệm thể) đến từ 67 quốc gia (một số mẫu từ các nước phương Đông như Hồng Kông, Indonesia...), ở các châu lục khác nhau. Mặc dù độ tin cậy có thấp hơn ở các nước kém phát triển và ở những trường hợp cực đoan, nhưng kết quả các nghiên cứu thử nghiệm của Schwartz đã chứng minh được tính ưu việt của thang đo này bởi nó có thể sử dụng với nhiều mẫu quan sát là, gồm trẻ em từ 11 tuổi đến người già và không phân biệt cá nhân tiếp thu nền giáo dục phương Tây hay phương Đông. Sau này, Schwartz cũng có thử nghiệm các giá trị khác để bổ sung vào 10 giá trị nói trên, nhưng ông đã không tìm thấy sự tồn tại phổ biến của các giá trị đó trong các nền văn hóa khác nhau. Mặc dù thang đo này đã tiến hành điều tra trên các mẫu ở các nước châu Á, tuy nhiên, vẫn chưa được thực hiện ở Việt Nam. Vì vậy chúng tôi muốn thử nghiệm thang đo này trên mẫu thử nghiệm thể ở Việt Nam, nhằm so sánh với các kết quả quan sát được từ các mẫu thử nghiệm thể ở các nước khác trên thế giới, đặc biệt các nước ở nền văn hóa phương Tây như Mỹ, Đức....

PVQ gồm 40 câu hỏi trắc nghiệm (mô tả chân dung của một số người), trong đó, thể hiện mục tiêu, ước muốn, khát vọng hay nguồn cảm hứng của họ, dùng thang đo tương tự như thang đo Likert 5 mức độ. Giá trị cá nhân được xây dựng theo thang đo đa hướng, được thể hiện và nhóm thành 10 giá trị cơ bản sau đây:



Biểu đồ 1: Sơ đồ Giá trị cá nhân (Schwartz, 1992)

1. Self-Direction (Tự định hướng); 2. Universalism (Yêu chuộng hòa bình); 3. Benevolence (Nhân ái); 4. Tradition (Truyền thống); 5. Conformity (Sự tuân thủ); 6. Security (Bình An); 7. Power (Quyền lực); 8. Achievement (Thành đạt); 9. Hedonism (Hưởng thụ); 10. Stimulation (Thích mạo hiểm)

Nội hàm của 10 giá trị này được mô tả tóm tắt như sau:

- **Tự định hướng:** Thích được làm chủ bản thân, tự đưa ra quyết định; coi trọng tính độc lập cá nhân...
- **Yêu chuộng hòa bình:** Yêu quý, quan tâm, bảo vệ thiên nhiên và con người, đề cao sự đối xử công bằng, công lí, bình đẳng, hòa bình trong xã hội...
- **Nhân ái:** Thích giúp đỡ mọi người, trung thành với bạn bè; tha thứ cho những người lỗi lầm, không thù hận....
- **Truyền thống:** Tôn trọng phong tục, tập quán, tín

ngưỡng, tôn giáo, quy tắc, chuẩn mực xã hội...

- **Sự tuân thủ:** Cư xử lịch sự, hòa nhã, đúng mực với mọi người, không thích gây gổ, làm phiền người khác; Coi trọng sự vâng lời, tuân thủ (cha mẹ, người lớn tuổi...).

- **Bình an:** Coi trọng sự an toàn, yên ổn của bản thân, của người khác và của cộng đồng...

- **Quyền lực:** Coi trọng danh tiếng, quyền lực, sự giàu có và địa vị xã hội; Thích lãnh đạo và kiểm soát các nguồn lực (con người và thiên nhiên...).

- **Thành đạt:** Thích được thể hiện bản thân, coi trọng thành tích, phấn đấu để có được thành tích và được xã hội công nhận...

- **Hưởng thụ:** Coi trọng niềm vui, sự vui vẻ, sự tận hưởng cuộc sống...

- **Thích mạo hiểm:** Thích khám phá cái mới, điều bất ngờ, sẵn sàng chấp nhận mạo hiểm để tìm thấy sự thú vị trong cuộc sống...

Schwartz cho rằng không nên kì vọng hệ số Cronbach's Alpha cao cho thang đo PVQ, vì hai nguyên nhân chính. Thứ nhất, mỗi giá trị cá nhân chỉ bao gồm một vài biến (nhiều nhất là Yêu chuộng hòa bình cũng chỉ có 6 biến- items)/Tổng thang đo gồm 21 items. Mỗi biến trong từng giá trị được lựa chọn để bao quát tất cả các thành phần của định nghĩa rộng hơn là đo lường các khái niệm hẹp. Thứ hai, nhiều giá trị cá nhân có những định nghĩa rộng, bao hàm nhiều thành phần. Ví dụ: Quyền lực bao gồm sự giàu sang và quyền thế; Yêu chuộng hòa bình bao gồm sự thấu hiểu và cảm thông, quan tâm đến công bằng và giới tự nhiên.

2.1.2. Mẫu khảo sát

Nghiên cứu này khảo sát trên 845 sinh viên đại học sư phạm (khu vực thành thị) đến từ 4 nước Mỹ, Đức, Trung Quốc và Việt Nam, đại diện hai nền văn hóa phương Đông (n=569) và phương Tây (n=276); trong đó nữ chiếm 81%, tuổi từ 18-25.

2.1.3. Phương pháp thu thập số liệu

Bảng câu hỏi được biên soạn bằng tiếng Anh, sau đó được dịch sang tiếng Trung Quốc, tiếng Việt và tiếng Đức để phù hợp với ngôn ngữ thứ nhất của từng nhóm nghiên cứu. Quá trình thu thập số liệu được thực hiện dựa vào phần mềm trực tuyến Qualtrics do Trường Đại học North Florida, Hoa Kỳ cung cấp và được tiến hành theo hai bước: **Bước 1:** Thư mời tham gia cuộc điều tra được gửi đến địa chỉ email của sinh viên đến từ các trường sư phạm của 4 nước nói trên. **Bước 2:** Nếu nghiệm thể đồng ý tham gia, họ sẽ cung cấp những thông tin cá nhân (giới tính, độ tuổi,...), sau đó, một email khác tự động sẽ được chuyển đến để họ tiếp tục hoàn thành phiếu trả lời trực tuyến.

2.1.4. Phân tích số liệu

Kiểm định độ tin cậy của thang đo: Sử dụng hệ số Cronbach's Alpha để kiểm tra độ tin cậy của các tham số ước lượng trong tập dữ liệu theo từng nhóm yếu tố trong mô hình. Trong đó, thống kê mô tả giá trị trung bình (M) và độ lệch chuẩn (SD) của 10 giá trị được phân tích, để tìm hiểu các giá trị ưu tiên của các nhóm nghiên



thể - sinh viên sư phạm đến từ 4 quốc gia.

Phân tích phương sai ANOVA và Independent-sample T - test (kiểm định giả thuyết trung bình của hai tổng thể) để tìm hiểu sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với độ tin cậy 95% (hay mức ý nghĩa Sig.< 0.05). Test One way ANOVA (Post Hoc Multiple Comparisons) được thực hiện để chỉ ra cụ thể sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa cặp giá trị trung bình nào giữa hai nhóm nghiệm thể (Đông - Tây). Trong đó, câu hỏi về giá trị cá nhân là biến độc lập, các nhóm nghiệm thể là biến phụ thuộc.

3. Kết quả khảo sát giá trị cá nhân của sinh viên đại học phương Đông và phương Tây

3.1. Kết quả

Kiểm định thang đo giá trị cá nhân: Kết quả cho thấy Hệ số Cronbach's Alphas của 10 giá trị cá nhân dao động từ $\alpha = 0,47$ (Truyền thống) đến $\alpha = 0,75$ (Thành đạt). Độ tin cậy của thang đo của từng giá trị (Bảng 1) đều ở mức chấp nhận được và tương đồng với nghiên cứu của Schwartz, (1992, 2001). Tuy hệ số Cronbach's Alphas không cao nhưng vẫn được chấp nhận bởi nó phù hợp với những lí giải mà tác giả thang đo Schwartz đã đưa ra (đã được mô tả trong phần Thang đo nêu trên).

Bảng 1: Kết quả kiểm định thang đo giá trị cá nhân - Hệ số Cronbach's Alpha

STT	Thành phần giá trị	Số items	M	SD	Cronbach's Alpha
1	Tự định hướng	4	4.50	0.81	0.62
2	Yêu chuộng hòa bình	4	4.70	0.78	0.63
3	Nhân ái	6	4.57	0.73	0.70
4	Truyền thống	4	3.71	0.83	0.47
5	Sự tuân thủ	4	4.42	0.81	0.62
6	Bình an	5	4.32	0.78	0.58
7	Quyền lực	3	3.34	1.01	0.64
8	Thành đạt	4	4.21	0.98	0.75
9	Hưởng thụ	3	4.41	0.90	0.54
10	Thích mạo hiểm	3	3.90	1.05	0.69

Sự khác biệt và đồng nhất về Giá trị cá nhân giữa sinh viên ở hai nền văn hóa phương Đông và phương Tây:

Kết quả thực hiện hàm T-test (Bảng 2) đã phát hiện sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ở 6 trong 10 giá trị cá nhân của sinh viên ở hai nền văn hóa, đó là: *Sự tuân thủ, Yêu chuộng hòa bình, Tự định hướng, Thành đạt, Quyền lực, Bình an*. Trong đó, sinh viên phương Đông có xu hướng ưu tiên hơn các giá trị: *Thành đạt, Quyền lực và Bình an, Sự tuân thủ*; Sinh viên các nước phương Tây lại có xu hướng cao hơn ở các giá trị *Tự định hướng, Yêu chuộng hòa bình*. Căn cứ vào hai nhóm giá trị mà tác giả thang đo phân chia (xem biểu đồ), có thể thấy: Sinh viên ở các nước phương Đông có xu hướng lựa chọn các giá trị mang tính **an toàn** (bảo đảm) (*Conservatism*), trong khi sinh viên phương Tây lại có xu hướng trội hơn đối

với các giá trị mang tính **cởi mở để thay đổi** (*Openness to change*).

Mặt khác, kết quả phân tích thống kê từ hàm t-test cũng cho thấy sự tương đồng trong giữa hai nhóm sinh viên đến hai nền văn hóa - phương Đông và phương Tây, ở bốn giá trị: *Truyền thống, Nhân ái, Thích mạo hiểm, Hưởng thụ*.

Bảng 2: Sự khác biệt và đồng nhất về giá trị cá nhân của hai nhóm nghiệm thể

STT	Giá trị cá nhân	Phương Đông (n=569)		Phương Tây (n=276)		T-test
		M	SD	M	SD	t
1	Tự định hướng	4.56	0.78	4.11	.74	6.52**
2	Yêu chuộng hòa bình	4.56	0.77	4.99	.53	-7.68**
3	Nhân ái	4.58	0.73	4.55	.54	0.60
4	Truyền Thống	3.71	0.58	3.72	.60	-0.11
5	Sự tuân thủ	4.56	0.78	4.11	.74	6.52**
6	Bình an	4.42	0.74	4.12	.72	5.36**
7	Quyền Lực	3.46	1.04	3.08	.98	5.60**
8	Thành đạt	4.38	0.93	3.88	.57	7.11**
9	Hưởng Thụ	4.37	0.88	4.47	.82	-1.48
10	Thích mạo hiểm	3.93	1.03	3.84	.91	1.18

(Ghi chú: M: Hệ số trung bình; SD: Độ lệch chuẩn)

3.2. Nhận xét

Nghiên cứu được thực hiện trên các mẫu nghiệm thể là sinh viên sư phạm đến từ Mĩ, Đức, Việt Nam, mặc dù số lượng nghiệm thể chưa đủ lớn để đại diện cho tất cả sinh viên đến từ hai nền văn hóa Đông, Tây; Mặt khác, đây là nghiên cứu đầu tiên về giá trị cá nhân sử dụng thang đo PVQ của Schwartz trên mẫu nghiệm thể đến từ Việt Nam. Tuy nhiên, từ kết quả nghiên cứu có thể thấy những đặc trưng về văn hóa, xã hội... đã có tác động tới định hướng giá trị của cá nhân; đồng thời, quá trình toàn cầu hóa cũng đã làm cho một số giá trị trở nên phổ quát/ phổ biến ở những nền văn hóa khác nhau trên thế giới.

Như đã trình bày ở phần thang đo, mỗi giá giá trị cá nhân (theo Schwartz) có những định nghĩa rộng, bao hàm nhiều thành phần. Mặt khác, việc chuyển ngữ tên gọi các giá trị từ tiếng Anh sang tiếng Việt có thể chưa bao quát hết ý nghĩa của từng giá trị mà tác giả thang đo đưa ra. Vì vậy, để so sánh giá trị cá nhân giữa hai nhóm nghiệm thể, cần xem xét trên cơ sở nội hàm mô tả ý nghĩa mỗi giá trị, để có cái nhìn bao quát hơn vấn đề cần nghiên cứu.

Sự khác biệt ở 6 giá trị cá nhân (*Thành đạt, Quyền lực, Bình an, Sự tuân thủ, Tự định hướng, Yêu chuộng hòa bình*) giữa hai nhóm nghiệm thể: Kết quả này tương đồng với các kết quả nghiên cứu trước đó về giá trị ưu tiên của sinh viên đại học ở các nền văn hóa khác nhau

của Schwartz và Bardi (2001). Mặt khác, sự khác biệt văn hóa cơ bản giữa phương Đông và phương Tây, đã được nhiều tác giả trước đó (như Hofstede, 1991; Nisbett, Peng, Choi, & Norenzayan, 2001) đề cập tới: Đó là sự khác biệt giữa quan điểm đề cao lợi ích chung của tập thể, nhóm và của cộng đồng của người phương Đông và quan điểm đề cao tính cá nhân, tôn trọng sự lựa chọn, sự tự do, trách nhiệm cá nhân, tính tự chủ, phẩm chất độc đáo của mỗi cá nhân của người phương Tây. Đây cũng có thể là nguyên nhân dẫn đến việc sinh viên Việt Nam (phương Đông) lựa chọn các giá trị *Bình an* và *Sự tuân thủ* nhiều hơn. Giá trị *Thành đạt* - là một nhu cầu căn bản và là một giá trị tốt đẹp mà con người dù ở bất kỳ nền văn hóa nào đều hướng tới. Việt Nam và Trung Quốc là những nước đang phát triển, với khát khao vươn lên, phát triển "*ngang tầm*" và "*vượt tầm*" thế giới, có lẽ vì thế mà ưu tiên cho sự thành đạt được đặt lên cao hơn; *Quyền lực* cũng được quan tâm nhiều hơn ở nhóm sinh viên phương Đông. Điều đó được thể hiện rõ trong quan niệm, hành vi và lối sống của người Việt Nam và người Trung Quốc. *Thành đạt* và *quyền lực* cũng chính vì thế trở thành nỗi khát vọng mạnh mẽ của nhiều người. Hiện trạng này cũng đã và đang ảnh hưởng tiêu cực đến lối sống, hành vi, đạo đức của thế hệ trẻ ngày nay. Ngược lại, do ảnh hưởng của quan điểm đề cao trách nhiệm và coi trọng tính tự chủ, phẩm chất độc đáo của mỗi cá nhân ở người phương Tây, sinh viên đến từ nền văn hóa này ưu tiên hơn các giá trị có tính cởi mở để thay đổi hơn, như *Tự định hướng* - tự chủ, tự lập, từ điều khiển...

Về sự tương đồng giữa hai nhóm nghiệm thể trong lựa chọn các giá trị *Truyền thống*, *Nhân ái*, *Thích mạo hiểm*, *Hưởng thụ*, kết quả phân tích thống kê cũng cho thấy sự tương đồng trong việc đánh giá mức độ quan trọng của các giá trị, trong đó, *Nhân ái*, *Tự định hướng*, *Yêu chuộng hòa bình* là các giá trị được tất cả sinh viên ở hai nền văn hóa đều đánh giá quan trọng nhất; tiếp đến là *Truyền thống*, *Quyền lực*, *Thích mạo hiểm*; cuối cùng là *Bình an*, *Sự tuân thủ*, *Thành đạt*. Kết quả này phù hợp với các kết quả nghiên cứu của các tác giả trước đó về sự khác biệt giá trị cá nhân giữa các nền văn hóa (Hofstede, 1980; Schwartz, 1992). Việc tranh luận về sự khác biệt văn hóa hay sự khác biệt cá nhân có vai trò lớn hơn trong việc ảnh hưởng, chi phối hơn đến các vấn đề toàn cầu, trong đó có vấn đề về hệ giá trị, vẫn đang diễn ra gay gắt và chưa có câu trả lời thỏa đáng. *Xu hướng thứ nhất* cho rằng: Sự khác biệt văn hóa giữa các quốc gia đang trở nên lớn hơn (như Hofstede's, 1980; Tian, 2003). Trong các nghiên cứu về văn hóa của Hofstede's (1980), cho rằng việc đề cao cá nhân là một giá trị ngự trị nhiều nhất ở Mỹ. Ngược lại, nhiều nghiên cứu lại cho rằng, những sinh viên từ nền văn hóa phương Đông như Hàn Quốc và Nhật Bản ngày nay có xu hướng đề cao vai trò cá nhân, tôn trọng "cái tôi" cá nhân rất lớn, thậm chí là còn lớn hơn cả sinh viên Mỹ (Triandis, Bontempo, Villareal, Asai, & Luccia, 1988; Wilcox, Gyungtai, Gentry, Stricklin, & Jun, 1996). *Xu hướng thứ hai*, những nghiên cứu tâm lý học xã

hội gần đây cũng cho thấy sự khác biệt văn hóa có ảnh hưởng đến những phẩm chất nhân cách của cá nhân, trong đó có giá trị cá nhân, đang có xu hướng thu hẹp lại - xu hướng đồng nhất về văn hóa giữa các quốc gia khác nhau. Chẳng hạn: Sự khác biệt là không đáng kể giữa các dân tộc, các quốc gia khác nhau trong quan niệm về tín ngưỡng, giá trị sống và thị hiếu (Eshghi & Sheth, 1985). Những tranh luận nêu trên đều có cơ sở và rất khó để tìm ra những nghiên cứu làm bằng chứng phủ định hay khẳng định một trong hai chiều hướng - quan điểm nói trên. Cả hai quan điểm này đều có chung kết luận: *Sự phát triển nhanh chóng của những nền kinh tế ở một số khu vực trong những năm qua đã dẫn đến những thay đổi quan trọng trong cấu trúc xã hội và hệ giá trị sống*. Vì vậy, xu thế hội nhập toàn cầu về nhiều mặt của tất cả các quốc gia trên thế giới hiện nay, một mặt, có những giá trị được ưu tiên lựa chọn ở nền văn hóa này nhưng lại kém được ưu tiên ở nền văn hóa khác; mặt khác, có những giá trị lại mang tính phổ quát, được đề cao ở tất cả các nền văn hóa như: *Truyền thống*, *Yêu chuộng hòa bình*, *Thích mạo hiểm*, *Hưởng thụ cuộc sống*...

4. Kết luận

- Có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về định hướng giá trị cá nhân giữa sinh viên đến từ hai nền văn hóa khác nhau, cụ thể là giá trị: *Sự tuân thủ*, *Yêu chuộng hòa bình*, *Tự định hướng*, *Thành đạt*, *Quyền lực*, *Bình an*. Mặt khác, nghiên cứu này cũng đã phát hiện có sự tương đồng giữa hai nhóm nghiệm thể ở một số giá trị: *Truyền thống*, *Nhân ái*, *Thích mạo hiểm*, *Hưởng thụ*.

- Những yếu tố như môi trường xã hội, điều kiện chính trị, văn hóa, phong tục tập quán... của cộng đồng có ảnh hưởng đến định hướng giá trị cá nhân của mỗi thành viên sống trong cộng đồng đó.

- Quá trình toàn cầu hóa dẫn đến sự thay đổi và sự "giao thoa" văn hóa giữa các dân tộc khác nhau, đã làm cho một số giá trị trở nên phổ quát - luôn được ưu tiên ở nhiều nền văn hóa khác nhau (như *Yêu chuộng hòa bình*, *Nhân ái*, *Truyền thống*...).

Một số ý kiến nhằm nâng cao hiệu quả định hướng giá trị cá nhân cho thanh thiếu niên trong giai đoạn hiện nay:

- Đổi mới tư duy (như sự thay đổi quan điểm về hệ giá trị, phương pháp giáo dục giá trị...) là nhu cầu, xu thế và là đòi hỏi tất yếu để phát triển, có ý nghĩa không chỉ đối với một cá nhân mà đối với cả một quốc gia. Nói cách khác, sự thay đổi tích cực là điều cần thiết, đặc biệt là sự thay đổi trong quan niệm về hệ giá trị sống và con đường hình thành giá trị. Các học thuyết tâm lý học hiện đại đã chứng tỏ mỗi cá nhân là một cá thể độc đáo, khác nhau về nhu cầu, năng lực, sở thích, hứng thú... Do đó, tôn trọng cá nhân, tôn trọng sự khác biệt ở mỗi người - một cách tiếp cận trong giáo dục giá trị nhằm hướng thế hệ trẻ đến những giá trị mang tính *cởi mở để thay đổi*, thay đổi để tiến bộ. Những tư tưởng, quan niệm lạc hậu, không còn phù hợp với xu thế phát triển thời đại cần phải loại bỏ, như việc quá đề cao quan điểm của tập



thể, của nhóm và thiếu tôn trọng sự khác biệt cá nhân...
- Xây dựng niềm tin về sự tồn tại khách quan của các giá trị là yêu cầu rất quan trọng giúp thanh thiếu niên xác định đúng những giá trị cần thiết, tránh “chạy” theo trào lưu, theo đám đông như hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Hofstede, G., (1980), *Culture's Consequences: International Differences in Work-Related Values*, Beverly Hills: Sage Publications.

[2]. Fischer, R., & Schwartz, S., (2011), Whence Differences in Value Priorities? Individual, cultural, or

artifactual sources, *Journal of Cross-Cultural Psychology*, 42(7), 1127 -1144.

[3]. Schwartz, S. H., (2014), Rethinking the Concept and Measurement of Societal Culture in Light of Empirical Findings, *Journal of Cross-Cultural Psychology*, 45(1) 5-13.

[4]. Nguyen Thi Hien - Stanley, N. - Rank, A. - Stanley - L., & Wang, Y., (2015), A comparative study on storytelling perceptions of Chinese, Vietnamese, American and German education students, *Journal Reading Psychology*, 00:1-25. DOI: 10.1080/02702711.2015.1105340.

STUDENTS' INDIVIDUAL VALUE IN EASTERN AND WESTERN COUNTRIES

Nguyen Thi Hien - *The Vietnam Institute of Educational Sciences*

Email: katepsyedu@gmail.com

Nile Stanley - University of North Florida, USA

Email: nstanley@unf.edu

Abstract: *The article uses Individual Value Scale to compare pedagogical students' personal values in 4 countries (Germany, the US, Vietnam and China). Results of quantitative analysis showed significant statistic differences in 6 out of 10 students' personal values (Kindness, Self-Direction, Success, Power, Safety, and Compliance) in East and West cultures. On the other hand, the article also expresses similarities between two groups of students in 4 individual values: Tradition; Love peace; Like adventure; Enjoyment. The author analyzes some causes of the similarities and differences as mentioned above; at the same time, proposed ideas to improve the effectiveness of individual value orientation for youth in the current period.*

Keywords: *Individual value; students; Eastern, Western.*